

Số: /TB-SNNMT

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2026

## THÔNG BÁO

### Truyền thông dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026-2030

Thực hiện Công văn số 7335/UBND-KT ngày 05/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc khẩn trương xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026-2030; Sở Nông nghiệp và Môi trường đã xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026-2030;

Để đảm bảo việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 3 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện truyền thông rộng rãi nội dung dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026-2030, cụ thể như sau:

**1. Hình thức:** Đăng tải trên Trang Thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại link: <https://snnmt.qlvb.khanhhoa.gov.vn/>

**2. Thời gian truyền thông:** Được thực hiện từ khi tổ chức lấy ý kiến đến khi Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết.

**3. Nội dung truyền thông:** Chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Sở Nông nghiệp và Môi trường trân trọng thông báo đến Quý cơ quan, đơn vị, các tổ chức cá nhân có liên quan quan tâm được biết và tham gia góp ý.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**(VBĐT)

- UBND tỉnh (báo cáo);
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các Sở, ban ngành;
- UBND các xã, phường;
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- Các PGĐ Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Văn phòng Sở (phối hợp đăng tin);
- Phòng: KHTC, PC, KHPTNT;
- Lưu: VT, KH&PTNT, Hân.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thị Lan**

**Phụ lục**  
**NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG VỀ DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**  
*(Kèm theo Thông báo số /TB-SNNMT ngày / /2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)*

---

**TRUYỀN THÔNG DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

- Căn cứ Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Bộ Tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 – 2030. Theo đó, tại Phụ lục III kèm theo Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg về Quy định tỉnh, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026 -2030 có nêu: Tỉnh, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026 – 2030 khi đáp ứng được 13 điều kiện, trong đó có điều kiện nêu tại số thứ tự 8: “*Có đề án hoặc kế hoạch và chính sách hỗ trợ phát triển OCOP, phát triển du lịch nông thôn trên địa bàn theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường*”;

- Căn cứ Thông tư số 14/2026/TT-BNNMT ngày 27/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung tiêu chí, điều kiện thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 -2030 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Theo đó tại Điều 41, Mục 1, Chương III Thông tư số 14/2026/TT-BNNMT có nêu về hướng dẫn thực hiện một số điều kiện thuộc quy định tỉnh, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 là phải có: “*Đề án hoặc Kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP, Đề án hoặc Kế hoạch phát triển du lịch nông thôn giai đoạn 2026-2030 được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành. Chính sách hỗ trợ, thúc đẩy phát triển sản phẩm OCOP, du lịch nông thôn trên địa bàn tỉnh, thành phố giai đoạn 2026 – 2030 được Hội đồng nhân dân hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành*”;

- Căn cứ Thông báo số 86-TB/TU ngày 19/12/2025 của Tỉnh ủy về Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại buổi làm việc với Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2025, phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 và Quyết định số 246-QĐ/TU ngày 30/01/2026 của Tỉnh ủy về việc giao nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ đột phá năm 2026; theo đó “*thực hiện hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới đến hết năm 2027, tỉnh Khánh Hòa có 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, 10% số xã đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại*”.

- Căn cứ Thông báo số 215/TB-UBND ngày 02/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kết luận của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trịnh Minh Hoàng tại cuộc họp nghe báo cáo dự thảo Đề án xây dựng nông thôn mới giai đoạn

2026- 2030 trên địa bàn tỉnh: “*tỉnh Khánh Hòa phấn đấu đến năm 2027 có 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có ít nhất 10% số xã đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại*”;

Từ những cơ sở pháp lý trên, với mục tiêu tỉnh Khánh Hòa hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới đến hết năm 2027, tỉnh Khánh Hòa có 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, 10% số xã đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại. Điều kiện tỉnh hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới thì phải đạt được 13 điều kiện quy định tại Phụ lục III kèm theo Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg trong đó có quy định phải có “*Có đề án hoặc kế hoạch và chính sách hỗ trợ phát triển OCOP, phát triển du lịch nông thôn trên địa bàn theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường*”.

Do đó, việc xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026-2030 là hết sức cần thiết.

## **II. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026-2030.

Các trường hợp được hưởng hỗ trợ từ các quy định chính sách của Trung ương không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết này.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Chủ thể thực hiện: Hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp nhỏ và vừa, trang trại và hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tham gia Chương trình OCOP. Đối với nhóm sản phẩm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch, chủ thể thực hiện, bao gồm: các đối tượng nêu trên và các hội, hiệp hội, trung tâm điều hành hoặc tổ chức tương đương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tham gia Chương trình OCOP.

2. Chủ thể có sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP đạt từ 03 sao trở lên được lựa chọn trở thành “Đại sứ du lịch”.

3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện Nghị quyết này.

### **Điều 3. Điều kiện và phương thức hỗ trợ**

1. Điều kiện hỗ trợ đối với nội dung hỗ trợ quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị quyết: Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này có sản phẩm đăng ký tham gia Chương trình OCOP, được Ủy ban nhân dân cấp xã xét chọn và đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh đưa vào kế hoạch thực hiện hằng năm; khi triển khai thực hiện phải tuân thủ theo đúng Chương trình OCOP.

2. Điều kiện hỗ trợ đối với nội dung hỗ trợ quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị quyết: Đáp ứng các tiêu chí điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP theo quy định của Bộ Công Thương.

3. Điều kiện hỗ trợ đối với nội dung hỗ trợ quy định tại Khoản 4 Điều 4 Nghị quyết: Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này có sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP đạt từ 03 sao trở lên được cấp có thẩm quyền phê duyệt lựa chọn trở thành đại sứ du lịch.

4. Phương thức hỗ trợ: Hỗ trợ sau đầu tư (trừ nội dung hỗ trợ quy định tại Khoản 1 Điều 4 Nghị quyết này).

#### **Điều 4. Nội dung và định mức hỗ trợ**

##### 1. Hỗ trợ triển khai Chu trình OCOP thường niên

Chi theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, mức chi cụ thể:

a) Chi thuê đơn vị tư vấn hoặc tư vấn xây dựng dự án, hướng dẫn triển khai Chu trình OCOP thường niên: Mức dự toán thuê chuyên gia trong nước không quá 30.000.000 đồng/người/tháng (22 ngày/01 tháng).

b) Chi tổ chức họp Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh

- Chi thành viên Hội đồng đánh giá, phân hạng:

+ Chủ tịch Hội đồng: 600.000 đồng/ngày;

+ Phó Chủ tịch Hội đồng và thành viên Hội đồng: 400.000 đồng/ngày;

- Chi thành viên Tổ tư vấn, giúp việc: 200.000 đồng/ngày.

2. Hỗ trợ hoàn thiện sản phẩm đối với các chủ thể có sản phẩm tham gia Chương trình

a) Kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn thực phẩm, chỉ tiêu chất lượng sản phẩm:

- Đối với chủ thể tham gia lần đầu: Hỗ trợ 70% chi phí, tối đa không quá 14 triệu đồng/sản phẩm.

- Đối với chủ thể tham gia đánh giá lại sau khi hết thời hạn công nhận: Hỗ trợ 50% mức hỗ trợ đối với chủ thể tham gia lần đầu, tối đa không quá 07 triệu đồng/sản phẩm.

b) Xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến (GMP, ISO, HACCP, VietGAP.....): Hỗ trợ một lần 100% chi phí đánh giá chứng nhận lần đầu, tối đa không quá 40 triệu đồng/hệ thống trong trường hợp chủ thể tự thực hiện và tối đa không quá 50 triệu đồng/hệ thống trong trường hợp chủ thể thuê tư vấn thực hiện.

c) Đánh giá hợp chuẩn, hợp quy các sản phẩm theo Tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật: Hỗ trợ 100% chi phí đánh giá lần đầu, tối đa không quá 20 triệu đồng/sản phẩm và không quá 40 triệu đồng/chủ thể.

d) Xây dựng trang thông tin điện tử giới thiệu sản phẩm, bán hàng trực tuyến: Hỗ trợ một lần 50% chi phí, tối đa không quá 20 triệu đồng/chủ thể.

e) Thiết kế bao bì, nhãn mác sản phẩm: Hỗ trợ 100% chi phí, tối đa không quá 20 triệu đồng/sản phẩm và không quá 40 triệu đồng/chủ thể.

f) Truy xuất nguồn gốc sản phẩm, đăng ký mã số mã vạch: Hỗ trợ 100% chi phí, tối đa không quá 20 triệu đồng/sản phẩm và không quá 40 triệu đồng/chủ thể.

g) Xây dựng câu chuyện sản phẩm: Hỗ trợ 100% chi phí, tối đa không quá 03 triệu đồng/sản phẩm, với điều kiện câu chuyện sản phẩm được Ủy ban nhân dân cấp xã đánh giá đạt tiêu chí “Bản sắc/trí tuệ địa phương” trong Báo cáo đánh giá của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc đánh giá một số nội dung của Hồ sơ sản phẩm đăng ký tham gia đánh giá sản phẩm OCOP.

h) Xây dựng sản phẩm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch. Nội dung hỗ trợ: cải tạo cảnh quan, môi trường trong cộng đồng làm du lịch/ điểm du lịch; xây dựng/sửa chữa nhà vệ sinh; trồng hoa, cây cảnh; xây dựng bộ nhận diện quảng bá sản phẩm du lịch; tuyên truyền, quảng bá du lịch. Hỗ trợ tối đa 50% chi phí nhưng không quá 300 triệu đồng/sản phẩm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch.

i) Nâng hạng sản phẩm OCOP: Hỗ trợ một lần 100% kinh phí thuê tư vấn xây dựng hồ sơ đáp ứng tiêu chí nâng hạng sản phẩm, tối đa không quá 20 triệu đồng/sản phẩm đối với sản phẩm 04 sao và không quá 40 triệu đồng/sản phẩm đối với sản phẩm 05 sao. Điều kiện sản phẩm được Tổ Tư vấn Hội đồng đánh giá, phân hạng OCOP tỉnh đánh giá đạt đủ điều kiện công nhận nâng hạng. Ưu tiên hỗ trợ các chủ thể thay đổi loại hình kinh doanh từ hộ kinh doanh sang doanh nghiệp.

k) Chi thưởng cho các sản phẩm đạt 3-5 sao của Chương trình OCOP

- Sản phẩm đạt 5 sao: Thưởng 15 triệu đồng/sản phẩm.
- Sản phẩm đạt 4 sao: Thưởng 10 triệu đồng/sản phẩm.
- Sản phẩm đạt 3 sao: Thưởng 08 triệu đồng/sản phẩm.

Mỗi chủ thể chỉ được thưởng tối đa 05 sản phẩm/01 năm tham gia đánh giá, phân hạng. Mỗi sản phẩm chỉ được thưởng 01 lần ở cùng mức độ sao được công nhận, trường hợp được công nhận nâng hạng sao (hạng sao được công nhận lần sau cao hơn hạng sao được công nhận lần trước) thì được nhận thưởng thêm phần chênh lệch giữa hai mức độ hạng sao.

3. Hỗ trợ điểm giới thiệu, quảng bá và bán sản phẩm OCOP

Chi sửa chữa nhỏ, mua sắm giá, kê trưng bày sản phẩm, bảng hiệu, tủ bảo quản sản phẩm, trang trí điểm bán hàng và các nội dung cần thiết, phù hợp khác bên trong điểm bán hàng: Hỗ trợ một lần 50% kinh phí, tối đa không quá 200 triệu đồng/điểm giới thiệu, quảng bá và bán sản phẩm OCOP.

#### 4. Hỗ trợ sản phẩm OCOP trở thành “Đại sứ du lịch”

a) Mua sắm máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ phục vụ sản xuất, thu hoạch, sơ chế, chế biến, đóng gói và kho lạnh bảo quản sản phẩm: Hỗ trợ một lần 30% kinh phí; tối đa không quá 200 triệu đồng/chủ thể.

b) Thiết kế bộ nhận diện thương hiệu: Hỗ trợ 50% chi phí, tối đa không quá 15 triệu đồng/sản phẩm và không quá 30 triệu đồng/chủ thể.

c) In ấn bao bì sản phẩm, in tem, nhãn hàng hóa: Hỗ trợ 100% chi phí, tối đa không quá 10 triệu đồng/sản phẩm và không quá 30 triệu đồng/chủ thể.

d) Xây dựng tờ rơi, video câu chuyện sản phẩm đa ngôn ngữ: Hỗ trợ 50% chi phí, tối đa không quá 50 triệu đồng/sản phẩm.

e) Hỗ trợ điểm giới thiệu, quảng bá và bán sản phẩm OCOP: Thực hiện như quy định tại khoản 3 Điều này.

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng trên cơ sở bảo đảm nguyên tắc hợp hiến, hợp pháp, công khai, minh bạch và phù hợp với thực tiễn tại địa phương. Sở Nông nghiệp và Môi trường đang tổ chức lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan để tiếp tục hoàn thiện dự thảo trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành theo quy định./.